

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI,  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2022/HS-ST  
Ngày 27 - 12 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Mai Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lý Thanh Thủy

Bà Vũ Thị Lan Hương

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 181/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/HSST-QĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 với bị cáo:

**VI XUÂN T;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15/7/1972, tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 30, phường Lào Cai, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Quang S và bà Hoàng Thị M. Bị cáo có vợ Lương Thị T và có 01 con sinh năm 1991; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12 ngày 14/3/2002 của Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 24 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung cả hai tội là 04 năm 06 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 30/4/2005; Bản án hình sự sơ thẩm số 102 ngày 25/9/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt 02 năm tù và phạt tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2008; Bản án hình sự sơ thẩm số 98 ngày 28/9/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt 02 năm 06 tháng tù và phạt tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2011; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 80 ngày 03/8/2006 của Công an thành phố Lào Cai xử phạt bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; Quyết định xử

phạt vi phạm hành chính số 61 ngày 30/7/2009 của Công an thành phố Lào Cai xử phạt bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 1102 ngày 26/6/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai thời gian chấp hành 12 tháng. Đến nay, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của các bản án và quyết định trên.

Bị cáo bị bắt bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 24/10/2022, Vi Xuân T điều khiển xe mô tô kiểm soát 24B2 – 197.97 mục đích đi đến khu vực cửa ga P để cắt tóc, do không cắt được tóc, nên bị cáo đã nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo điều khiển xe đến khu vực đường Quốc lộ 4D thuộc thôn L1, xã C, thành phố L, tại đây Vi Xuân T mua được của một người nam giới không quen biết 01 gói giấy bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục là ma túy Heroine với giá 70 đồng. Sau khi mua được ma túy, Vi Xuân T cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái đi về. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày khi đang trên đường về đến tổ 01, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Lào Cai phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 268/GĐMT ngày 27/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 0,13 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Vi Xuân T ngày 24/10/2022 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai gửi đến giám định là loại chất ma túy Heroine.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định.

Cáo trạng số 173/KSĐT ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Vi Xuân T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Xuân T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 38, điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vi Xuân T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5 triệu đến 10 triệu đồng để sung quỹ nhà nước. Đề nghị xử lý vật chứng vụ án, Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 24/10/2022, bị cáo Vi Xuân T đã có hành vi tàng trữ 0,13 gam Heroine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi tàng trữ 0,13 gam Heroine của bị cáo Vi Xuân T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật, mặc dù biết việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị xử phạt hành chính về về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó là bài học mà tiếp tục phạm tội. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, có mức án tương xứng với hành vi phạm tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 0,08 gam Heroin còn lại sau giám định thuộc danh mục các chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển kiểm soát 24B2 – 197.97; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, số seri: 355752109644960, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành khoản tiền phạt và tiền án phí. Vì vậy, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136- Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào Điều 38; Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Vi Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Vi Xuân T 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 24/10/2022. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) để sung vào quỹ nhà nước.

**2.** Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,08 gam Heroin còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư có sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì thư ghi “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Vi Xuân T ngày 24/10/2022 tại tổ 1, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai*”.

Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển kiểm soát 24B2 – 197.97, số khung RLHJF5813GY251443, số máy: JFGGE - 0351480, xe đã qua sử dụng và bị trầy xước, hoen gỉ; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, số seri: 355752109644960, đã qua sử dụng của bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

*(Vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2022)*

**3.** Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Sở Tư pháp (1);
- CQCSĐT CATP (1);
- Bị cáo (1);
- THA DS TP. Lào Cai (1);
- HS THA HS (1);
- Lưu văn phòng (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vũ Thị Mai Phương**